



CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN
& VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



www.lbm-vn.vn



04

Thông tin Công ty
LBM

20

Tác động đến môi
trường & xã hội

12

Tình hình hoạt động
năm 2018

21

Báo cáo & đánh giá
của ban TGD

14

Tổ chức nhân sự

24

Báo cáo của HĐQT

17

Tình hình đầu tư
& các dự án

30

Báo cáo phát triển
bền vững

19

Thông tin cổ phần

31

Báo cáo kiểm toán



MỤC LỤC

THÔNG TIN CÔNG TY LBM

LBM là công ty chuyên sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông thương phẩm, gạch tuynel, đá xây dựng, sứ chịu nhiệt, cao lanh và bentonite hàng đầu tại Việt Nam.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

• Tên giao dịch:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Lamdong Minerals and Building Materials Joint Stock Company

Tên viết tắt: LBM

• Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5800391633

Đăng ký lần đầu: Ngày 28 tháng 5 năm 2003

Đăng ký thay đổi lần thứ 10: Ngày 18 tháng 05 năm 2016

• Vốn điều lệ: 85,000,000,000 đồng

• Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

• Số điện thoại: 02633 554 022

• Số fax: 02633 830 142

• Website: www.lbm-vn.vn

• Mã cổ phiếu: LBM

■ CÁC DẤU MỐC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

- **Tháng 12/1999** Cổ phần hóa một đơn vị trực thuộc tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng thành công ty cổ phần Hiệp Thành với vốn điều lệ 12.6 tỷ đồng, trong đó Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng nắm giữ 58.4% vốn điều lệ.
- **Năm 2003** Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng thực hiện cổ phần hoá theo Quyết định số 35/2003/QĐ-UB, ngày 17/3/2003 của UBND tỉnh Lâm Đồng với vốn điều lệ 10 tỷ đồng. Đến quý 4 năm 2004, tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng.
- **20/12/2006** Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Năm 2007** Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 41,355,560,000 đồng và đổi tên thành Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM).
- **Năm 2009** LBM phát hành cổ phiếu ra công chúng và tăng vốn điều lệ lên 85 tỷ đồng.
- **01/10/2011** Công ty thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hiệp Thịnh Phát tại thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.
- **24/08/2015** Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng tại Đắk Nông.
- **23/8/2016** Thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bê tông LBM Đắk Nông tại huyện Đắk R' Lấp, tỉnh Đắk Nông.
- **Năm 2017** Chuyển nhượng vốn và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty CP Hiệp Thành sang Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành với vốn điều lệ trên 80%.
- **Năm 2018** Giải thể chi nhánh tại Đắk Nông.



CÁC ĐƠN VỊ, CÔNG TY CON

TRỰC THUỘC LBM

Các đơn vị trực thuộc gồm 4 xí nghiệp và 3 công ty con



■ CÔNG TY TNHH GẠCH HIỆP THÀNH

Địa chỉ: Xã Tam Bồ, Huyện Di Linh,
Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên sản xuất Gạch tuynel



■ CÔNG TY TNHH MTV HIỆP THỊNH PHÁT

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Đà Lạt,
Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên thi công khai thác khoáng sản



■ Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông

Địa chỉ: Thôn 12, xã Nhân Cơ, Huyện Đắk
R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông.
Chuyên sản xuất bê tông thương phẩm





■ XÍ NGHIỆP HIỆP AN

Địa chỉ: Xã Hiệp An, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên sản xuất vật liệu chịu lửa



■ XÍ NGHIỆP HIỆP TIẾN

Địa chỉ: Xã Lộc Tiến, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên sản xuất cao lanh phục vụ ngành gốm sứ



■ XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI TUYỀN THẠNH MỸ

Địa chỉ: 12 Trần Bình Trọng, Thị Trấn Thạnh Mỹ, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên sản xuất Gạch tuynen



■ XÍ NGHIỆP BÊ TÔNG HIỆP LỰC

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên sản xuất đá xây dựng và bê tông thương phẩm

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

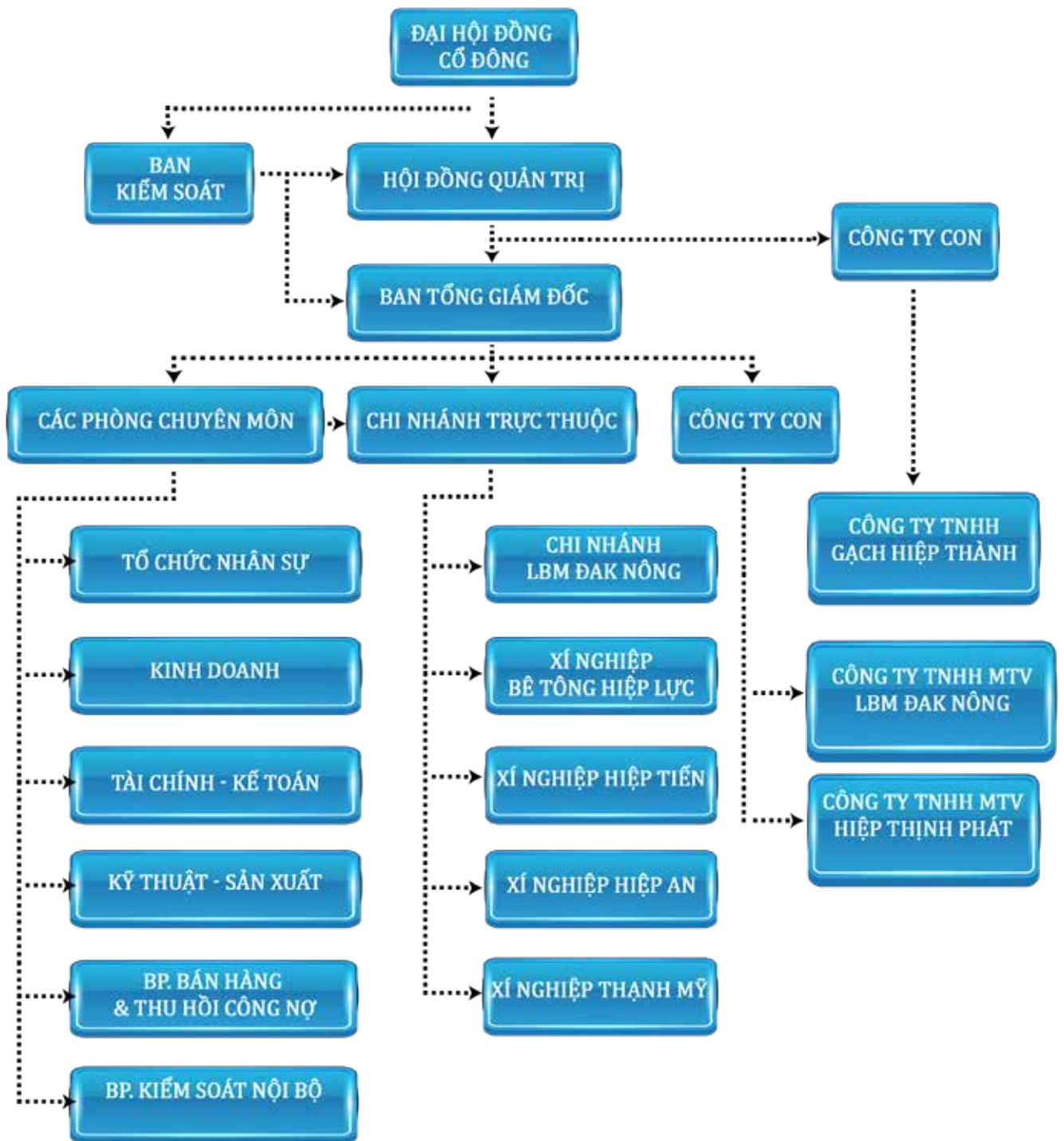
Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hội đồng quản trị của công ty có 07 thành viên.

Ban kiểm soát: Là tổ chức thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát của công ty có 03 Thành viên.

Ban Tổng Giám đốc: Bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng điều hành hoạt động sản xuất của Công ty. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Tập trung mở rộng thị trường bê tông thương phẩm ở Tỉnh Lâm Đồng, Tỉnh Đắk Nông và các huyện thuộc Tỉnh Đồng Nai giáp ranh Lâm Đồng.

Đầu tư tìm kiếm các vùng mỏ nguyên liệu trong và ngoài tỉnh nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh trước mắt và lâu dài của Công ty. Công tác này cũng góp phần phục vụ cho kế hoạch phát triển sản phẩm mới, kể cả việc hình thành các nhà máy mới.

Xây dựng Công ty phát triển bền vững và ổn định. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng về doanh thu công nghiệp bình quân 10% đến 15%/năm, mức cổ tức thấp nhất là 25%/năm trong năm 2017 và các năm tiếp theo. Nâng cao khả năng tự tích lũy của công ty.

Chiến lược phát triển trung - dài hạn

Để phù hợp với tình hình mới, Công ty tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh một cách linh hoạt.

Ưu tiên đầu tư thực hiện quảng bá thương hiệu, với mục tiêu quảng bá hình ảnh của Công ty đến khách hàng, Công ty tích cực thực hiện việc quảng cáo, tham gia các hội chợ chuyên ngành trong nước, trong khu vực, phát triển sản phẩm mới theo hướng đa dạng hoá.

Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đồng bộ cho các Xí nghiệp có lợi thế về xuất khẩu để đảm bảo ổn định sản phẩm, mở rộng thị trường

Tiếp tục tìm hiểu các công nghệ tiên tiến để hoàn thành công tác phát triển sản phẩm mới đảm bảo đầu tư có hiệu quả và đúng thời điểm trong tương lai.

Hoạch định, đào tạo nguồn nhân lực Công ty, đảm bảo tính kế thừa, phát triển ổn định và bền vững.

Các mục tiêu vì môi trường và cộng đồng, xã hội

Đảm bảo công tác bảo vệ môi trường tại các mỏ Khoáng sản và các vùng lân cận. Luôn tuân thủ quy tắc an toàn tuyệt đối trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Duy trì thường xuyên công tác đảm bảo vệ sinh an toàn trong các nhà máy. Kiểm tra định kỳ các hạng mục xử lý chất thải theo đúng quy định.

Tiếp tục sản xuất suất cát nhân tạo. Cải tiến công nghệ để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nguyên liệu.

Đảm bảo thu nhập và môi trường làm việc đối với người lao động ở điều kiện tốt nhất.

Hàng năm Công Ty tổ chức thăm hỏi các hộ nghèo vùng sâu trong Tỉnh. Kịp thời động viên thăm hỏi chia sẻ vật chất tinh thần đối với CBCNV Công Ty gặp khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo...)

CÁC RỦI RO

Rủi ro chung

Tình hình thế giới luôn có nhiều biến động về kinh tế, chính trị trong các năm qua dẫn đến ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu.

Tình hình kinh tế trong nước phát triển ổn định trong thời gian qua. Tuy nhiên, trước áp lực tăng giá một số mặt hàng nhiên liệu như: Điện, xăng dầu, than đá..., sẽ đến ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Trong quá trình phát triển mở rộng, Công ty phải huy động vốn từ nhiều nguồn lực, trong đó có vay vốn từ các tổ chức tín dụng, do đó rủi ro tỷ giá năm 2019 có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng từ nguồn nguyên liệu khai thác được từ các mỏ khoáng sản của Công ty trong Tỉnh. Do đó công tác tham dò và đánh giá trữ lượng tài nguyên sẽ ảnh hưởng đến phát triển bền vững.

Thị trường lớn của Công ty tập trung chủ yếu trong Tỉnh Lâm Đồng và một số Tỉnh lân cận nên còn yếu.

Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình cổ phần trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, Công ty chịu sự điều chỉnh bởi các luật về Doanh nghiệp, chứng khoán, Thuế về hoạt động doanh nghiệp, luật về khai thác khoáng sản... Các luật trên đang được Nhà Nước tiếp tục sửa đổi để hướng đến sự thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp. Tuy nhiên bất kỳ sự thay đổi nào cũng có thể ảnh hưởng đến chính sách của Công ty.

Rủi ro khác

Ngoài ra, công ty sẽ có thể ảnh hưởng bởi một số rủi ro sau: thiên tai, hỏa hoạn...

Các rủi ro luôn có thể xảy đến và ảnh hưởng đến bất kỳ doanh nghiệp nào, do đó, Công ty luôn chú trọng đến công tác dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

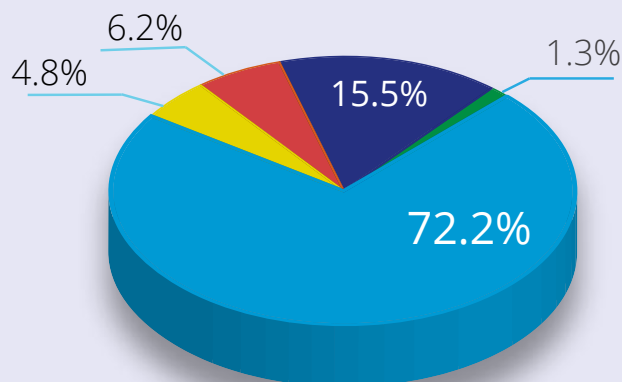
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Doanh thu năm 2018 đạt 534.2 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 69.2 tỷ đồng

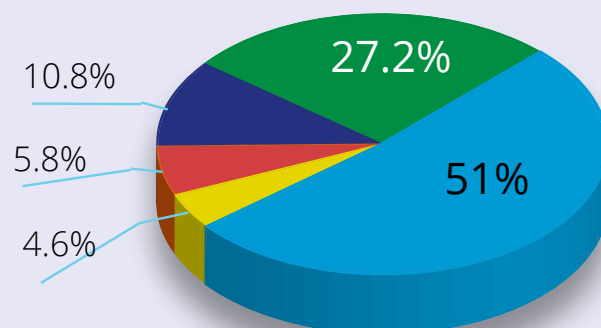
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

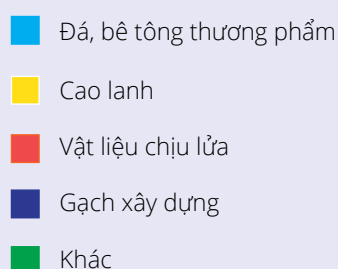
STT	Chỉ tiêu	2018	2017	Thay đổi (%)
1	Doanh thu thuần	532.8	542.4	98.2
2	Lợi nhuận trước thuế	69.0	60.6	113.8
3	Lợi nhuận sau thuế	55.1	48.6	113.3
4	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	52.1	45.4	114.7
5	Tổng tài sản	341.1	349.7	97.5
6	Vốn chủ sở hữu	260.5	231.3	112.6

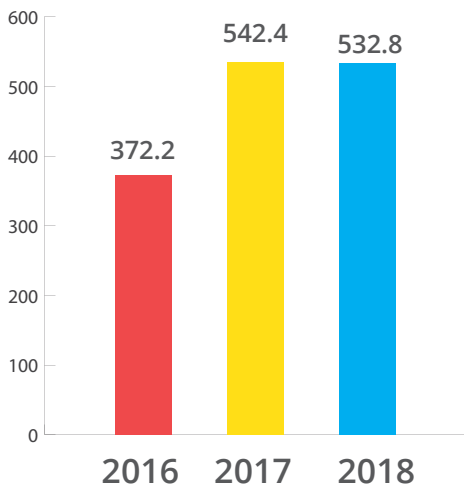


CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2018

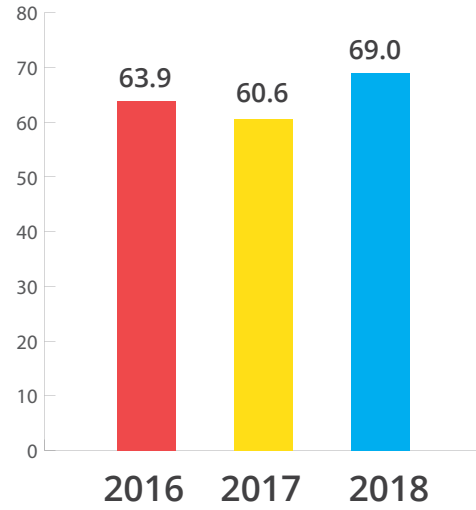


CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2017

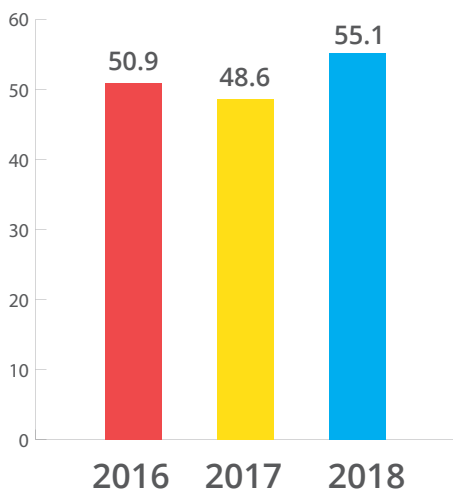




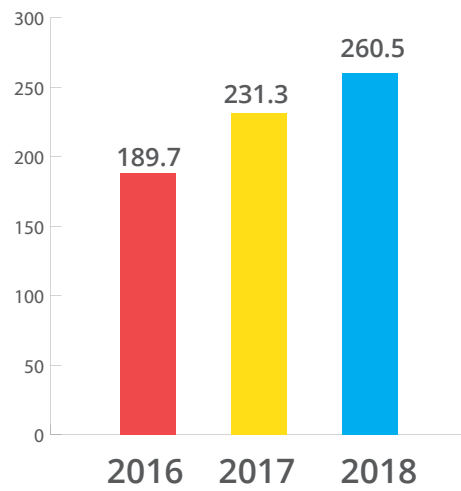
DOANH THU THUẦN



**LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ**



**LỢI NHUẬN
SAU THUẾ**



**VỐN CHỦ
SỞ HỮU**

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Từ ngày 01/01/2018: bổ nhiệm một Phó Tổng Giám Đốc, ông Trần Văn Hiến.



NGUYỄN AN THÁI
THÀNH VIÊN HĐQT,
TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm 1966

Ông Nguyễn An Thái được bổ nhiệm làm Tổng Giám Đốc năm 2011. Ông tốt nghiệp Đại học Đà Lạt, chuyên ngành Kỹ Sư Hóa.



TRẦN ĐẠI HIẾN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm 1972

Ông Trần Đại Hiến được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc năm 2012. Ông tốt nghiệp Đại học Bách Khoa Đà Nẵng, chuyên ngành Cử Nhân Kinh Tế.



LÊ CAO QUANG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm 1981

Ông Lê Cao Quang được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc năm 2015. Ông tốt nghiệp Đại học Kiến Trúc Hà Nội, chuyên ngành Kỹ Sư Xây Dựng.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỉ lệ
1	Nguyễn An Thái	Tổng Giám Đốc	0	0%
2	Trần Đại Hiền	Phó Tổng Giám Đốc	1,750	0.02%
3	Lê Cao Quang	Phó Tổng Giám Đốc	12,552	0.14%
4	Nguyễn Quang Duyệt	Phó Tổng Giám Đốc	9	0.0%
5	Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám Đốc	2	0.0%
6	Lê Nam Đồng	Kế toán trưởng	6	0.0%



NGUYỄN QUANG DUYỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm 1979
Ông Nguyễn Quang Duyệt được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc năm 2016. Ông tốt nghiệp Đại học Đà Lạt, chuyên ngành Cử Nhân Hóa.

TRẦN VĂN HIẾN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm 1982
Ông Trần Văn Hiến được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc năm 2018. Ông tốt nghiệp Đại học Đà Lạt, chuyên ngành Quản trị Kinh Doanh.

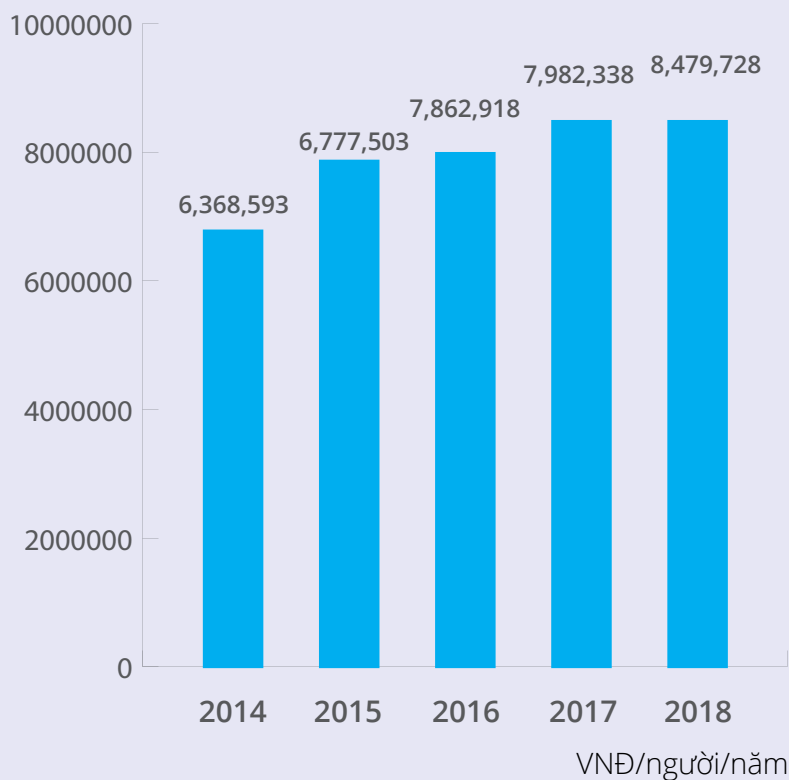
LÊ NAM ĐỒNG
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Sinh năm 1980
Ông Lê Nam Đồng được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng năm 2014. Ông tốt nghiệp Đại học Kinh Tế tp.HCM chuyên ngành Kế Toán.

SỐ LIỆU CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

STT	BỘ PHẬN	SỐ CBCNV	TỶ LỆ (%)
A	Khối văn phòng	81	14.8
B	Khối sản xuất	467	85.2
Tổng cộng		548	

THU NHẬP BÌNH QUÂN QUA CÁC NĂM



CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chế độ dành cho người lao động

Công ty luôn hướng đến việc xây dựng môi trường lao động tốt. Đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật: Chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp, đảm bảo mức thu nhập tương đối cho người lao động và các chế độ theo quy định của Nhà Nước.

Ngoài ra, Công ty tạo mọi điều kiện để Công đoàn chăm lo cho người lao động tốt nhất theo đúng quy chế.

Chính sách đào tạo

Công nhân trực tiếp sản xuất được đào tạo và tập huấn định kỳ theo đúng chuyên môn, đảm bảo đủ tiêu chuẩn từng công việc theo yêu cầu của Công ty cũng như của cơ quan Nhà Nước.

Cán bộ quản lý được cử đi học các khóa ngắn hạn để cập nhật kiến thức, tạo điều kiện thuận lợi để học tập nâng cao chuyên môn.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY MẸ

Trong năm 2018, Công ty đã kịp thời nắm bắt cơ hội của thị trường và thực hiện các hạng mục đầu tư chính như sau:

• Dây chuyền nghiền đá Cam Ly:	10.8 tỷ đồng
• Đầu tư mua xe, máy:	34.5 tỷ đồng
• Đầu tư khác:	1.47 tỷ đồng
Tổng cộng:	46.77 tỷ đồng

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY CON

Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát

Công ty con thực hiện nhiệm vụ quản lý và khai thác các vùng nguyên liệu đảm bảo theo quy định của Pháp luật. Trong năm 2018 đã hoàn thành nhiệm vụ cung ứng đủ sản lượng cho các nhà máy sản xuất. Đảm an toàn trong công tác khai thác khoáng sản.

Chỉ tiêu	2018 (tỷ VNĐ)	2017 (tỷ VNĐ)	Tăng/Giảm (%)
Tổng tài sản	14.3	10.2	+40.2%
Doanh thu thuần	41.7	31.0	+34.5%
Lợi nhuận trước thuế	7.8	5.6	+39.3%
Lợi nhuận sau thuế	6.3	4.56	+38.2%

Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành

Công ty con hoạt động độc lập trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gạch tuynen phục vụ ngành xây dựng. Năm 2018, doanh thu và sản lượng vẫn duy trì và tăng so với năm 2017. Nhà máy bentonite đầu tư năm 2017 đã đi vào hoạt động và sản xuất thương mại từ năm 2018.

Chỉ tiêu	2018	2017	Tổng/Giảm
Tổng tài sản	65.7	53.8	+22.1%
Doanh thu thuần	54.8	46.7	+23.4%
Lợi nhuận trước thuế	18.6	15.1	+23.1%
Lợi nhuận sau thuế	14.9	12.1	+23.1%



Công ty TNHH MTV LBM Đắk Nông

Công ty con hoạt động độc lập trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bê tông tươi tại thị trường Đắk Nông.

Chỉ tiêu	2018	2017	Tổng/Giảm
Tổng tài sản	11.4	10.0	+14%
Doanh thu thuần	29.8	27.6	+8.0%
Lợi nhuận trước thuế	1.7	2.5	-32%
Lợi nhuận sau thuế	1.7	2.4	-41%



THÔNG TIN CỔ PHẦN

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần đang lưu hành :	8,500,000 cổ phần
Cổ phiếu quỹ :	0 cổ phần
Loại cổ phần :	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần :	10.000 VNĐ
Tổng vốn chủ sở hữu :	85.000.000.000 đồng
Số cổ phần chuyển nhượng tự do :	85.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng :	0 CP

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

DIỄN GIẢI	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC		CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI		TỔNG CỘNG	
	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông đặc biệt						
• Cổ đông nhà nước	1	0			1	0
• Cổ phiếu quỹ	0	0			0	0
• Cổ đông là HĐQT, BKS	5,561,414	65.4			5,561,414	65.4
Trong đó, số đại diện cho tổ chức là:	5,021,586	59.0			5,021,586	59.0
• Cổ đông là ban điều hành	14,314	0.2			14,314	0.2
Cổ đông khác	2,385,911	28.1	538,361	6.3	2,924,272	34.4
• Cá nhân	2,044,695	24.0	227,699	2.7	2,272,394	26.7
• Tổ chức	341,216	4.1	310,662	3.6	651,878	7.7

TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG-XÃ HỘI

QUẢN LÝ NGUỒN TÀI NGUYÊN VẬT LIỆU

Quá trình khai thác tài nguyên đảm bảo khai thác đúng quy định, không làm thất thoát tài nguyên, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến môi trường. Công ty đặc biệt chú trọng đến phân cấp mọi loại nguyên liệu để có thể sử dụng triệt để nguồn nguyên liệu được Nhà nước cho phép khai thác.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tổng năng lượng tiêu thụ trong năm:

Điện:
5 triệu KW

Than đá:
10,000 Tấn

TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn nước của công ty được sử dụng từ nước giếng khoan và nước mua từ công ty cấp thoát nước Lâm Đồng.

Trong quá trình sản xuất, đối với nước sử dụng cho sản xuất Cao lanh, dây chuyền công ty đảm bảo lượng nước quay lại tuần hoàn tái sử dụng đạt 80%.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm, công ty LBM không bị xử phạt vi phạm về môi trường.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

- Hoạt động sản xuất gắn liền với công tác đảm bảo an toàn về cháy nổ, bảo vệ môi trường địa phương có nhà máy hoạt động.
- Đóng đủ các khoản theo quy định tại địa phương.
- Trực tiếp duy tu, bảo trì các tuyến đường LBM có sử dụng nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho nhân dân trong địa bàn hoạt động.



BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ **CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Những cải tiến trong cơ cấu chính sách quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2017, Công ty có thực hiện hợp đồng nhập khẩu máy móc thiết bị cho Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng, do đó Doanh thu năm 2017 đạt 542,4 tỷ đồng. Trong đó doanh thu sản xuất chính là 415,5 tỷ đồng.

Năm 2018, doanh thu sản xuất chính của Công ty đạt 532,8 tỷ đồng tăng 12,8 % so với năm 2017. Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 69 tỷ đồng tăng 15% so với năm 2018. Kết quả trên đạt được là do:

- Hội đồng quản trị công ty đã kịp thời phê duyệt đầu tư hạng mục kịp thời, qua đó đã mở rộng và chiếm lĩnh được thị trường bê tông.
- Nhu cầu xây dựng trong Tỉnh Lâm Đồng tăng cao.
- Sự đoàn kết và phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty hoàn thành khối lượng công việc được giao.

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Tập trung phát triển thương hiệu ở các thị trường mới mở rộng. Giữ vững chất lượng sản phẩm.

Nhanh chóng tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự quản lý, kinh doanh, công nhân lao động nhằm đảm bảo yêu cầu phát triển trong tương lai.

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động từ phát hành cổ phiếu, các nguồn vốn tài trợ với lãi suất thấp.

Nâng cấp hệ thống quản lý, giám sát nội bộ để quản lý toàn bộ chi phí phát sinh. Đảm bảo công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường công tác rà soát định mức năng suất lao động, định mức tiêu hao nguyên vật liệu....

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý vật liệu nổ, các quy định khác liên quan đến quản lý và khai thác khoáng sản.

CÔNG TÁC ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, NGƯỜI LAO ĐỘNG, CỘNG ĐỒNG

Công ty luôn đảm bảo tốt điều kiện môi trường trong khai thác khoáng sản và hoạt động sản xuất.

Thực hiện tốt chế độ cho người lao động, đúng đúng, đủ các khoản bảo hiểm bắt buộc. Chăm lo điều kiện làm việc cho người lao động. Đóng góp, giúp đỡ cho gia đình các CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn.

Tham gia đóng các quỹ ở địa phương. Thực hiện bảo vệ môi trường theo đúng quy định. Bảo trì, sửa chữa đường giao thông ở các xã nơi Công ty có nhà máy.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH 2019	THAY ĐỔI (%)
1	Doanh thu thuần	542.4 tỷ đồng	587 tỷ đồng	+8%
2	Lợi nhuận trước thuế	60.6 tỷ đồng	66 tỷ đồng	+9%
3	Cổ tức	25%	25%	0%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019

Đầu tư mở rộng sản xuất bê tông thương phẩm tại tỉnh Đồng Nai và tỉnh Đắk Nông. Tìm kiếm, mở rộng vùng nguyên liệu.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thuận lợi:

So với năm 2017, năm 2018 tình hình kinh tế trong nước phát triển tốt hơn. Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc đầu tư kịp thời mở rộng sản xuất. Qua đó, Công ty đã tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận, thực hiện vượt kế hoạch năm 2018.

Nhu cầu xây dựng các công trình nhà ở, dự án ở Tỉnh Lâm Đồng tăng so với mọi năm.

Khó khăn:

- Nhu cầu xây dựng tăng đồng thời giá cả nguyên liệu đầu vào cũng gia tăng, trong đó đặc thù với nguyên liệu là tài nguyên khoáng sản Công ty phải mua bên ngoài.
- Doanh thu tăng dẫn đến nợ phải thu của khách hàng cũng tăng, làm ảnh hưởng đến tài chính của Công ty.

Đánh giá hoạt động quản lý

Kiểm soát chặt chẽ quy trình kỹ thuật, hệ thống định mức, hệ thống kiểm soát nội bộ, phát hiện, ngăn chặn, hạn chế thất thoát, giảm chi phí bảo vệ lợi công ty.

Đảm bảo môi trường làm việc tốt cho người lao động, hướng đến thu nhập của người lao động ngày càng tăng.

Thực hiện tốt các quy định đối với công ty niêm yết như Báo cáo tài chính, công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường. Quan tâm đến mọi thắc mắc của cổ đông.

Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt sản xuất kinh doanh.

Cần chủ động công tác quản lý và thu hồi công nợ bán hàng.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban tổng giám đốc đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT đưa ra. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được báo cáo và phân tích kịp thời. Do đó việc điều hành hoạt động của Công ty đảm bảo đúng định hướng và mục tiêu đề ra.

Ngoài ra, Ban tổng giám đốc đã thực hiện tốt các quy định Pháp luật đối với hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động khai thác khoáng sản nói riêng. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Ban giám đốc đã công bố thông tin kịp thời đến cổ đông.

Bên cạnh đó, Ban tổng giám đốc thường xuyên thông tin, báo cáo chính xác và kịp thời cho Hội đồng quản trị, giúp Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty để đưa ra những chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Nhiệm vụ chính để đảm bảo phát triển lâu dài và bền vững là tìm kiếm và mở rộng vùng nguyên liệu.
- Tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị nhằm đảm bảo duy trì và mở rộng thị trường Bê tông thương phẩm cả thị trường trong và ngoài Tỉnh
- Hoàn thành mở rộng trạm bê tông thương phẩm tại Huyện Tân Phú – Tỉnh Đồng Nai và Huyện Đăk Mil – Tỉnh Đăk Nông.
- Phát triển sản xuất sản phẩm, phụ kiện từ bê tông (ống ly tâm...)
- Kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững.
- Đánh giá tình hình công nợ, tăng cường công tác thu hồi nợ để đảm bảo an toàn tài chính.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP (GỒM ĐẠI DIỆN CHO TỔ CHỨC)	TỶ LỆ (%)
1	Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	5,035,060	59.2
2	Lương Minh Nhật	Thành viên HĐQT	4,124	0.04
3	Hầu Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	0	0
4	Nguyễn An Thái	Thành viên HĐQT	0	0
5	Trần Hùng Phương	Thành viên HĐQT	500,130	5.8
6	Lê Văn Quý	Thành viên HĐQT	0	0
7	Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT	18,100	0.2

Lý lịch tóm tắt thành viên HĐQT

Ông Lê Đình Hiến

Chủ tịch HĐQT

Sinh năm 1964, tại tỉnh Thái Bình

Trình độ: Kỹ Sư Thủy Lợi

Ông Lương Minh Nhật

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1956, tại tỉnh Thái Nguyên

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Ông Nguyễn An Thái

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1966, tại tỉnh Bình Định

Trình độ: Kỹ sư hóa

Ông Hầu Văn Tuấn

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1966, tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Trình độ: Cử nhân Kinh Tế

Ông Trần Hùng Phương

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1978, tại tỉnh Long An

Trình độ: Cử nhân kinh tế, ngành ngoại thương

Ông Lê Văn Quý

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1976, tại tỉnh Nam Định

Trình độ: Kỹ sư Thủy Lợi

Ông Nguyễn Quang Trung

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1961, tại tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ: Kỹ sư Thủy Lợi

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của từng thành viên. Định kỳ HĐQT họp mỗi quý 01 lần. Trong năm 2018 có họp bất thường 01 lần và lấy ý kiến bằng văn bản 06 lần.

Giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Thực hiện việc điều hành Công ty theo quy định của pháp luật.

Triệu tập họp HĐQT bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đối với các chính sách do thẩm quyền HĐQT quyết định.

Giám sát công tác đầu tư theo trình tự nhằm đảm bảo đúng theo quy định, quy chế của công ty.

Giám sát chế độ báo cáo định kỳ cho HĐQT, Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Tp HCM và các cơ quan chức năng khác theo quy định.

Các tiểu ban thuộc HĐQT

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban. Các thành viên HĐQT làm việc theo bảng phân công nhiệm vụ.

Nội dung các cuộc họp của HĐQT trong năm 2018

STT	Ngày họp	Nội dung
1	27/01/2018	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018. Bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Duyệt – Phó TGĐ, kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc XN Hiệp An; Tổng nhất chủ trương mua QSD đất tại khu vực Madagui để xây dựng trạm bê tông; Chuẩn bị tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2018.
2	10/03/2018	Tổng nhất phương án phát hành 1.500.000 cổ phiếu ra công chúng theo phương thức đấu giá công khai để trình ĐHĐCĐ.
3	20/04/2018	Tổng nhất Báo cáo kết quả SXKD quý 1/2018. Tổng nhất đầu tư đất để xây dựng trạm bê tông 60m ³ tại Madagui. Triển khai khoan thăm dò mỏ đá Bon Phai Kol Pru Đăng tại Đắk Nông. Tổng nhất chủ trương đầu tư dây chuyền bê tông ly tâm làm ống cống, bê tông cọc ép và bê tông cấu kiện đúc sẵn tại Xí nghiệp Hiệp An. Đầu tư nhà phơi 1.200m ² tại XN Hiệp Tiến, lò nung gas XN Hiệp An.
4	02/08/2018	- Tổng nhất Báo cáo kết quả SXKD quý 2018/2. - Tổng nhất về công tác nhân sự: + Ông Nguyễn Thanh Toàn thôi giữ chức vụ phó TGĐ và nhận nhiệm vụ tại Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành; + Bổ nhiệm ông Trần Văn Hiến, giữ chức vụ Phó TGĐ Công ty; + Bổ nhiệm ông Đặng Huỳnh Đức, giữ chức vụ Giám đốc XN Gạch ngói tuynen Thạnh Mỹ.
5	27/10/2018	Tổng nhất Báo cáo kết quả SXKD 9 tháng/2018. Tổng nhất đầu tư trạm trộn bê tông 120m ³ /h tại Cam Ly, đầu tư thiết bị tạo hình gạch tuynen và thiết bị phụ trợ đi kèm. Tổng nhất về công tác nhân sự: Thông qua dự thảo quy chế bán đấu giá công khai cổ phiếu LBM tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Tạm ứng cổ tức đợt 1/2018 là 15% bằng tiền mặt.

Các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT
2	Lương Minh Nhật	Thành viên HĐQT



BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP	TỶ LỆ (%)
1	Vũ Ngọc Phách	Trưởng BKS	4,000	0.05
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0	
3	Lê Thanh Hòa	Thành viên BKS	0	

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trưởng ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Kiểm soát trong việc lập và triển khai kế hoạch kinh doanh trung - dài hạn, việc thực hiện đầu tư các dự án và mua sắm tài sản lớn.

Kiểm soát việc xây dựng và triển khai các quy trình quản lý rủi ro của Công ty.

Kiểm tra các báo cáo tài chính 6 tháng để đánh giá tính hợp lý của các số liệu.

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát và quy định của pháp luật. Định kỳ 06 tháng họp 01 lần, ngoài ra có những phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác kiểm soát các hoạt động của Công ty khi có sự kiến nghị của cổ đông hoặc những hoạt động có dấu hiệu không bình thường.

Các thành viên Ban kiểm soát đều có trình độ chuyên môn đại học và một số đã qua các khoá đào tạo nâng cao và chuyên sâu.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BĐH VÀ BKS

Thù lao của HĐQT và BKS

Giá trị các khoản thu nhập của HĐQT, Ban kiểm soát là: 1.9 tỷ đồng

Lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của BĐH

Giá trị các khoản thu nhập của Ban điều hành là 1.9 tỷ đồng

Giao dịch của cổ đông nội bộ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỞ HỮU ĐẦU KÌ		SỐ CP SỞ HỮU CUỐI KÌ		MUA/ BÁN
			SL	TỈ LỆ (%)	SL	TỈ LỆ (%)	
1	Trần Hùng Phương	Thành viên HĐQT	660,130	7.76	500,130	6.4	Bán

Các giao dịch khác

Trong năm 2018, Công ty có ký kết hợp đồng và thực hiện giao dịch nội bộ như sau:

Ký kết hợp đồng nhập khẩu hộ thiết bị thủy điện phụ trợ cho Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng

Ký kết hợp đồng với Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng gồm: mua bán bê tông, đá xây dựng; khai thác mỏ nguyên liệu của Công ty; hợp đồng thuê máy móc, thiết bị.

Ký kết hợp đồng và giao dịch với Công ty CP Hiệp Thành: mua bán than và đất sét.

Ký kết hợp đồng và giao dịch với các công ty con trong mua bán, sản xuất hàng hóa.

Thực hiện các quy chế quản trị công ty

Trong năm qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, những quyết sách kịp thời, đúng đắn, đặc biệt trong công tác đầu tư, đã mang lại những hiệu quả nhất định cho công ty LBM, việc quản trị tốt sẽ đem lại thành công cho Doanh nghiệp và đưa Doanh nghiệp phát triển bền vững, do đó Công ty luôn chấp hành và thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về quản trị Công Ty niêm yết.

BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CÁC TRÁCH NHIỆM CAM KẾT

Luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Thực hiện theo các chủ trương và chính sách của Nhà Nước.

Đảm bảo các số liệu báo cáo, thông kê cung cấp cho các Cơ quan.

Tuân thủ theo những quy định về các loại thuế áp dụng cho Doanh nghiệp.

Tại các nơi có nhà máy sản xuất luôn hướng mở rộng phát triển cùng với sự phát triển của địa phương

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

LBM xem con người là tài sản quý nhất, là nhân tố quyết định thành công và phát triển của Doanh nghiệp.

Việc cải thiện môi trường làm việc được LBM được duy trì thường xuyên.

Đảm bảo các chế độ cho người lao động để đảm bảo sức khỏe khi làm việc. Hàng năm tổ chức cho toàn thể các bộ công nhân viên khám sức khỏe định kỳ.

Công ty trả lương công bằng cho tất cả người lao động, không phân biệt đối xử. Thu nhập nhận được dựa trên năng suất lao động.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Xây dựng định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho từng loại sản phẩm cụ thể. Định kỳ rà soát tiêu hao nguyên vật liệu thực tế để đảm bảo mục tiêu sử dụng nguyên vật liệu không lãng phí.

Liên tục cải tiến thiết bị máy móc nhằm giảm tiêu hao chi phí nguyên vật liệu.

Cùng với đó, Công ty luôn chú trọng công tác khai thác khoáng sản để đảm bảo không lãng phí nguồn tài nguyên của Quốc gia.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG - NƯỚC

Thường xuyên kiểm tra thiết bị máy móc, dây dẫn, thiết bị điện đảm bảo không rò rỉ, thất thoát về điện và an toàn trong sản xuất.

Thiết kế hệ thống tuần hoàn nước để giảm tiêu hao nước ở mức thấp nhất.

Thu gom, phân loại xử lý rác thải theo quy định.

Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Đảm bảo môi trường không chỉ trong phạm vi nhà máy mà bao gồm môi trường bên ngoài nhà máy, tại các nơi mà thiết bị, phương tiện của Công ty hoạt động.

Tham gia đóng góp các quỹ tại địa phương. Cùng với địa phương sửa chữa, làm mới các con đường tại nơi có nhà máy.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN



RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026

F +8428 3827 5027

www.rsm.global/vietnam

Số: 19.157-1HN/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
VÀ CÔNG TY CON**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2019 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0425-2018-026-1

Lộ Nguyễn Thủy Phương

Kiểm toán viên

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
1191-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Như đã trình bày tại mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		144.376.705.505	189.330.249.002
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	37.212.291.914	20.019.926.107
1. Tiền	111		22.226.360.907	13.219.926.107
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.985.931.007	6.800.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		633.771.930	9.603.990.764
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	633.771.930	9.603.990.764
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.546.559.218	129.226.585.607
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	79.809.405.390	137.713.499.983
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	8.818.199.247	2.128.498.537
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	6.036.783.307	5.320.484.335
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(18.117.828.726)	(15.935.897.248)
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	29.841.837.279	30.455.316.124
1. Hàng tồn kho	141		31.392.642.148	32.006.120.993
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(1.550.804.869)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		142.245.164	24.430.400
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		21.906.667	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.15	120.338.497	24.430.400
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		196.818.056.177	160.392.359.043
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.297.374.845	1.064.941.997
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	1.297.374.845	1.064.941.997
II. Tài sản cố định	220		163.707.039.095	134.038.972.089
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	159.218.101.072	132.826.981.935
Nguyên giá	222		382.664.429.593	325.587.868.513
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(223.446.328.521)	(192.760.886.578)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	4.488.938.023	1.211.990.154
Nguyên giá	228		8.696.192.098	5.379.692.098
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.207.254.075)	(4.167.701.944)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		9.451.942.405	283.770.716
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	9.451.942.405	283.770.716
IV. Tài sản dài hạn khác	260		22.361.699.832	25.004.674.241
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	19.638.561.374	21.678.874.450
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.17	479.892.993	214.201.242
3. Lợi thế thương mại	269	4.12	2.243.245.465	3.111.598.549
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		341.194.761.682	349.722.608.045

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành Phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		80.634.335.419	118.385.919.571
I. Nợ ngắn hạn	310		79.647.835.419	117.399.419.571
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	43.884.236.212	92.879.761.425
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.14	6.983.369.976	2.911.409.625
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	6.271.674.691	5.960.145.513
4. Phải trả người lao động	314		15.749.495.840	9.478.490.185
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.16	3.882.160.905	3.974.021.868
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		1.994.972.341	1.311.365.501
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		881.925.454	884.225.454
II. Nợ dài hạn	330		986.500.000	986.500.000
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342		986.500.000	986.500.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		260.560.426.263	231.336.688.474
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18	260.560.426.263	231.336.688.474
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		85.000.000.000	85.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.000.000.000	85.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		30.786.594.037	30.786.594.037
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		76.852.660.234	23.554.754.575
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		56.568.353.692	83.092.459.866
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		17.124.769.820	37.628.546.771
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		39.443.583.872	45.463.913.095
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		11.352.818.300	8.902.879.996
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		341.194.761.682	349.722.608.045



Phê Duyệt

Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Người lập

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	532.808.050.144	542.470.876.281
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		532.808.050.144	542.470.876.281
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	414.217.197.148	438.239.643.430
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		118.590.852.996	104.231.232.851
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	871.724.678	1.165.664.883
6. Chi phí tài chính	22	5.4	2.343.373.399	529.961.788
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		61.411.329	159.946.562
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	3.997.235.126	4.188.869.875
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	42.622.585.700	39.967.926.435
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		70.499.383.449	60.710.139.636
10. Thu nhập khác	31		157.835.457	783.347.981
11. Chi phí khác	32		1.580.648.221	832.243.294
12. Lợi nhuận khác	40		(1.422.812.764)	(48.895.313)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		69.076.570.685	60.661.244.323
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	14.224.174.647	12.075.005.512
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.9	(265.691.751)	(27.476.947)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		55.118.087.789	48.613.715.758
17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		52.193.583.872	45.463.913.095
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.924.503.917	3.149.802.663
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.4	6.140	5.499
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.4	6.140	5.499



Phê Duyệt
 Nguyễn An Thái
 Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Người lập

Lê Nam Đồng
 Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2018	Năm 2017
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		69.076.570.685	60.661.244.323
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.7	34.385.080.326	26.325.983.258
Các khoản dự phòng	03		2.184.481.478	2.684.732.944
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(32.682.383)	(5.330.270)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(519.723.781)	(1.067.820.016)
Chi phí lãi vay	06	5.4	61.411.329	159.946.562
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		105.155.137.654	88.758.756.801
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		49.999.970.312	(52.792.997.383)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		613.478.845	(7.457.323.770)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(36.262.777.038)	62.225.637.928
Tăng giảm chi phí trả trước	12		2.018.406.409	(18.000.219.383)
Tiền lãi vay đã trả	14		(61.411.329)	(159.946.562)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.15	(14.621.477.011)	(10.500.319.659)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(11.310.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		106.841.327.842	62.062.277.972
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(73.518.145.857)	(57.160.835.129)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		136.363.635	145.090.908
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(63.771.930)	(16.570.047.263)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		9.033.990.764	14.942.842.055
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(30.000.000)	(7.735.200.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		632.473.023	1.057.832.206
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(63.809.090.365)	(65.320.317.223)

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2018	Năm 2017
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	13.780.162.832
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	27.282.483.810	13.029.906.499
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(27.277.709.301)	(13.029.906.499)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(25.864.350.000)	(13.082.490.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(25.859.575.491)	697.672.832
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ				
(50 = 20+30+40)	50		17.172.661.986	(2.560.366.419)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		20.019.926.107	22.574.962.256
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		19.703.821	5.330.270
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	4.1	37.212.291.914	20.019.926.107
(70 = 50+60+61)				



Phê Duyệt

Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Người lập

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
Toàn bộ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 được đăng tải trên website Công ty:

http://www.lbm-vn.vn/cms/index.php?option=com_content&task=view&id=284&Itemid=459

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 04 năm 2019



NGUYỄN AN THÁI

Trụ sở chính:
87 Phù Đổng Thiên Vương, P8,
Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại: +84 263 3 554 022
Fax: +84 263 3 830 142

TỔNG ĐÀI ĐẶT HÀNG:
1800 6199

